

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS-ST
Ngày: 30-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thông;

2. Bà Vương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp HP, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 10 năm 2017) (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958 và ông Ngô Đăng Q, sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: Ấp HL, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2017, bản tự khai ngày 02/10/2017 và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông P trình bày: Vào ngày 02/7/2017, bà P có cho ông Q mượn số tiền là 40.000.000 đồng và hẹn 60 ngày sau sẽ trả hết số tiền cho bà P. Việc vay mượn tiền thì hai bên có làm giấy mượn

tiền và ông Q có ký tên xác nhận. Bà M là mẹ ruột của ông Q có giao cho bà P 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thửa đất số 309, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp HL, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương) nhưng sau đó bà P đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà M. Đến nay ông Q không thực hiện việc trả tiền như cam kết. Vì vậy, nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q và bà M phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà P số tiền 40.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Ngô Đăng Q và bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Q, bà M có trách nhiệm liên đới thanh toán là không phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn trú tại: Xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Ngô Đăng Q và bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng M và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà P yêu cầu bị đơn ông Q và bà M phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền 40.000.000 đồng, chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là hợp đồng vay tiền và thế chấp sổ đỏ ngày 02/7/2017. Theo nội dung hợp đồng vay tiền thì ông Q có mượn của bà P số tiền là 40.000.000 đồng, có giao cho bà P giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M (thửa đất số 309, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp HL, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương) để làm tin. Ông Q hẹn đến ngày 02/9/2017 thì sẽ thanh toán hết số tiền trên cho bà P nhưng cho đến nay thì ông Q không thực hiện như đã cam kết mặc dù bà P đã giao trả lại cho bà M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhiều lần yêu cầu ông Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét thấy hợp

đồng vay tiền và thế chấp sổ đỏ nội dung chỉ thể hiện ông Q là người trực tiếp vay tiền, bà M không ký nhận vào giấy mượn tiền. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Q và bà M liên đới thanh toán nợ là không phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị P đối với bị đơn ông Ngô Đăng Q, bà Nguyễn Thị M theo quy định tại **Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015**.

- Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị P đối với bị đơn ông Ngô Đăng Q, bà Nguyễn Thị M về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc ông Ngô Đăng Q có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị P số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Ngô Đăng Q phải nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Hoàn trả cho bà Trần Thị P số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà P đã nộp theo biên lai thu số 0005806 ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Q Tuấn